

SỞ Y TẾ TỈNH VĨNH LONG
BV YHCT TRẦN VĂN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 239/QĐ-YHCT

Vĩnh Long, ngày 04 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước quý II năm 2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền Trần Văn An

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định 1090/QĐ-SYT ngày 27/12/2024 của Giám đốc Sở Y tế Bến Tre về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước quý II năm 2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền Trần Văn An (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Q.Trưởng phòng Tài chính kế toán và các khoa, phòng liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận: thoa

- Như điều 3;
- Sở y tế (thay báo cáo)
- Toàn thể VC, NLD (để biết);
- Tổ CNTT (đăng tải Website);
- Lưu: VT, TCKT.



Vĩnh Long, ngày 04 tháng 7 năm 2025

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
QUÍ 2 NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 239/QĐ-YHCT ngày 04/7/2025 của Bệnh viện YHCT Trần Văn An)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện quý II/2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách (Nguồn thu khám chữa bệnh)				
1	Số thu	40.036	13.968	35%	
1.1	Nguồn thu khám chữa bệnh	34.000	12.391	36%	133%
1.2	Nguồn thu khác	6.036	1.577	26%	126%
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	39.790	7.003	18%	
2.1	Chi sự nghiệp	34.000	5.982	18%	119%
2.2	Chi khác	5.790	1.021	18%	98%
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	246	47	19%	87%
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	19.931	8.714	44%	0%
1	Chi quản lý hành chính				
2	Nghiên cứu khoa học				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	19.931	8.714	44%	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (khoản 132- mã nguồn 13)	17.876	8.200	46%	134%
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (khoản 132- mã nguồn 12)	2.055	514	25%	88%